

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trong lĩnh vực giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân tỉnh về Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trong ngành Giáo dục, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW;

- Nâng cao trách nhiệm và tinh thần phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được giao nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn ngành Giáo dục.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Xác định rõ nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, thẩm quyền của các đơn vị trường học trong việc thực hiện các nội dung của Quyết định số 1400/QĐ-

TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng, phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- Đánh giá khách quan, trung thực, toàn diện về tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc; đề ra giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành Giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong các đơn vị, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 90% - 100% đơn vị tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; các đơn vị có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng;

- Hàng năm, các đơn vị thực hiện ít nhất 02 đợt tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của các đơn vị;

- Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời đúng thời gian quy định;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp

luật của NLD và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng, chống lao động cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em...;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng hệ sinh thái về phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp;

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các các đơn vị trường học; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện NLD tại doanh nghiệp trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động;
- Các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ.

2. Đối tượng là NLD và NSDLĐ trong các đơn vị trực thuộc Sở

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Các đơn vị trường học trực thuộc Sở;
- Các trung tâm ngoại ngữ và trung tâm giáo dục kỹ năng sống hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Phạm vi: Kế hoạch này được tổ chức triển khai thực hiện đến các đơn vị mà Sở GDĐT trực tiếp quản lý, theo dõi.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của NLD và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các đơn vị làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ, đáp ứng yêu

cầu trong tình hình mới;

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ;

- Khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp.

b) Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai Đề án này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

c) Phối hợp với Sở Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ tại các đơn vị đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới;

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị bảo đảm, hỗ trợ phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

2. Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Phối hợp biên tập tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ

* Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu, gồm:

- Pháp luật lao động, công đoàn;

- Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO);

- Kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ

trong tình hình mới.

* Hình thức:

- Phối hợp với Sở Tư pháp biên tập tài liệu truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...;

- Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý,... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án;

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị trong Ngành.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam;

- Hình thức: Tổ chức hội nghị, hội thảo định kỳ, ít nhất 01 năm một lần.

c) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật;

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...);

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hóa, thể thao của đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đổi mới cách thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLD và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (youtube, facebook, zalo, twitter...) vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLD và NSDLĐ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thanh tra Sở làm đầu mối, tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch và có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trong toàn ngành Giáo dục;

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, hướng dẫn của cấp trên để xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch;

- Tham mưu Giám đốc Sở biểu dương, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn và thực hiện báo cáo kết quả hằng năm, gửi UBND tỉnh theo quy định;

- Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả cho NLD và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động hàng năm và giai đoạn 2023 - 2030 trong ngành Giáo dục.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các trường học trực thuộc Sở phối hợp Thanh tra Sở triển khai thực hiện tốt các nội dung tại kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; tùy tình hình, điều kiện thực tế cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị mình để tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5), 01 năm (trước ngày 30/10) các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Thanh tra Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp (để phối hợp);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (để phối hợp);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng phòng CM, NV thuộc Sở (để thực hiện);
- Thủ trưởng các đơn vị trường học trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Các TTNN, Trung tâm GDKNSHĐNGLL (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr (Q03).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Toàn Thắng